

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Chè Thị T**, sinh năm: 1992;

Nơi ĐKKTT: Bản Ph, xã H, huyện T, tỉnh L Ch

Bị đơn: Anh **Lò Văn S** - Sinh năm: 1990;

Nơi ĐKKTT: Bản Ph, xã H, huyện T, tỉnh L Ch

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chè Thị T và anh Lò Văn S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chè Thị T và anh Lò Văn S thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị Chè Thị T và anh Lò Văn S có 02 (hai) con chung tên là Lò Tòng Linh Q, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2015 và cháu Lò Tòng

Thanh T1, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2019. Ghi nhận sự thoả thuận của chị Chè Thị T và anh Lò Văn S về việc nuôi con chung khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Chè Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Lò Tòng Thanh T1, sinh ngày 01 tháng 05 năm 2019 đến khi cháu T1 thành niên (đủ 18 tuổi) không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh Lò Văn S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Lò Tòng Linh Q, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2015 đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi) không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chè Thị T và anh Lò Văn S tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

Chị Chè Thị T và anh Lò Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Chè Thị T và anh Lò Văn S thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Chè Thị T và anh Lò Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Chè Thị T và anh Lò Văn S mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự: Chị Chè Thị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh Lò Văn S phải nộp. Tổng cộng chị Chè Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị Chè Thị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai Ký hiệu số: BLTU/23 số: 0001214 ngày 14/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay chuyển 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Chè Thị T được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Xuân Thu